

“Cán bộ phường...đông như quân Nguyên”

Hoàng Anh/Sao Mai, Báo Nông nghiệp Việt Nam

Thông tin tóm lược từ báo chí trong nước, chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu

Ngày 26 tháng 06 năm 2012

Câu hỏi thảo luận: (i) Báo chí và cộng đồng mạng từ chức năng thông tin, tuyên truyền một chiều đã chuyển sang chức năng truyền thông, điều tra, khám phá, thông tin đa chiều như thế nào? (ii) Từ tranh luận về tin tức trên báo chí đã hình thành các sức ép đòi hỏi chính quyền hành động như thế nào, đã hình thành các đề xuất và nghiên cứu chính sách gì? (iii) Với chức năng cung cấp thông tin và truyền thông, báo chí đã góp phần hình thành dư luận, giúp người dân biết, bàn và tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền, yêu cầu trách nhiệm giải trình của chính quyền như thế nào?

Rùng mình xã 500 cán bộ ở Thanh Hóa

Báo Nông nghiệp Việt Nam, **HOÀNG ANH** -Thứ Ba, 26/06/2012, 11:35 (GMT+7)

Cán bộ xã, thôn đông quá, ngân sách lại không đủ trả lương nên ở nhiều nơi thuộc tỉnh Thanh Hóa, chính quyền xã bắt dân nghèo è cổ đóng góp nuôi cán bộ.

Xã Quảng Vinh (huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) có 15 thôn, 2.000 hộ, 9.500 dân. Suốt quá trình đi thực tế để thực hiện loạt bài này, chúng tôi chưa thấy nơi nào nhiều cán bộ xã, thôn như ở Quảng Vinh. Phải mất gần một tiếng đồng hồ, tôi và ông Dư Văn Tâm, Phó Chủ tịch UBND xã mới

thống kê hết số cán bộ xã lẫn thôn ở Quảng Vinh. Mất thời gian là thế nhưng cũng chẳng thể đưa ra được con số chính xác vì bản thân vị Phó Chủ tịch xã không nhớ được. Ông chỉ áng chừng khoảng 500 người gì đó, cả xã và thôn.

Thuộc diện xã loại 1 theo Nghị định 92 của chính phủ nên Quảng Vinh có tới 23 cán bộ được biên chế và 22 cán bộ bán chuyên trách. Ngoài 45 cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách này, xã còn có thêm 7 người làm phó các đoàn thể, cán bộ đài truyền thanh, kế toán phụ, văn phòng đảng ủy, ban liên lạc TNXP... Số cán bộ đông kỷ lục, ông Tâm bảo rằng, cứ trên có chức danh gì thì cứ theo ngành dọc mà bổ nhiệm cho tới

tận từng thôn. Thành thử có nhiều người ở thôn được gọi là cán bộ nhưng họ làm gì thì Phó Chủ tịch xã như ông cũng không thể biết.

Xã Quảng Vinh có tới 3 ông bảo vệ. Một ông bảo vệ trụ sở xã, một ông bảo vệ tượng đài liệt sĩ (dù tượng đài nằm ngay cạnh ủy ban) và một ông bảo vệ các trạm bơm thủy lợi. Đây cũng là xã mà cán bộ các đoàn thể phủ tận các thôn, đầy đủ không thiếu một người. Cứ một thôn có 2 người tham gia phụ trách hoạt động của một đoàn thể. Đoàn thanh niên, hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh... 7 đoàn thể, tức có khoảng 14 cán bộ lĩnh vực này ở một thôn. Cộng thêm Bí thư, trưởng thôn, phó thôn... nữa cũng xấp xỉ 20. Chưa hết, đông nhất ở Quảng Vinh là đội ngũ cán bộ phục vụ an ninh. Ngoài trưởng và 2 phó công an, xã còn có thêm 15 tổ an ninh trật tự đóng ở 15 thôn. Mỗi tổ 3 người, công an viên làm tổ trưởng, cộng thêm lực lượng dân quân 22 vị nữa là 67 người.

Theo Nghị định 92 của Chính phủ, chỉ có cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách thì nhà nước trả lương, còn cán bộ phát sinh xã phải tự trả phụ cấp cho họ. Được biết, mỗi năm xã Quảng Vinh thu ngân sách tất tần tật chỉ có 400 triệu, vậy tiền đâu để chi trả cho bộ máy cán bộ quá khổng lồ hiện tại? Xin thưa, bắt người dân đóng góp là chính. Điều này đích thân ông Tâm dù không muốn cũng phải thừa nhận: Vì ngân

sách không có nên xã phải bắt người dân đóng góp.

Nông dân Quảng Vinh còn nghèo lắm, số hộ nghèo còn tới 30,6%. Trang trải cuộc sống hàng ngày đã khó huống hồ phải đóng góp để nuôi cán bộ. Nhưng không đóng không được, bởi tất cả các khoản đều được quy ra thóc, dân không tự nguyện thì cán bộ lấy lúa ngoài đồng. Đừng có hòng chạy thoát. Mà giả sử có chạy đọt này thì xã lại ghi vào sổ nợ rồi cho người đòi liên tục, đòi đến lúc nào thanh toán đủ mới thôi.

Đau ở chỗ, hầu hết cán bộ sống bằng nguồn thóc lúa của dân lại chẳng phải do dân bầu. Những chức danh như đoàn thôn, cán bộ phụ nữ thôn... đều theo ngành dọc, cơ cấu lên làm. Mỗi thôn 2 người phụ trách bất kỳ đoàn thể nào cũng được hưởng phụ cấp 200 cân thóc một năm. Tổng cộng hàng năm xã Quảng Vinh phải chi trả 105 triệu đồng, chỉ riêng cho cán bộ đoàn thể cấp thôn. Ngoài ra, ở các tổ an ninh trật tự, cứ hai an ninh viên thì bằng phụ cấp công an viên, còn riêng 22 vị dân quân tự vệ, mỗi năm phải trả cho họ 44 triệu đồng...

"Tất cả phụ cấp cho những cán bộ như thế đều được tính bằng thóc. Cứ đến hạn nhận lương là họ lấy tiền theo giá thóc thị trường. Còn xã phải thu phí từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân vì ngân sách quá ít ỏi, không gánh nổi. Xã giao chỉ tiêu cho thôn, mỗi thôn 40 triệu

đồng, cứ thế mà thu". Ông Tâm nói.

5 tạ thóc mất 1 tạ phí

Đó là cách tính của nông dân nghèo ở Quảng Vinh. Nếu căn cứ vào cuốn sổ thanh toán mà mỗi hộ gia đình phải mua với giá 5 ngàn đồng ở xã thì năm nay họ đang phải chịu 19 khoản phí chính thức, chưa kể những khoản đóng bên ngoài, không đưa vào sổ. 13 khoản phí xã ban hành, 6 khoản còn lại nộp cho thôn. Tính bình quân, một năm, dân nghèo xã Quảng Vinh ít nhất phải mất một tạ thóc cho tiền phí của thôn, của xã. 2.000 hộ là 2.000 tạ thóc. Không có ngoại lệ, cho dù đó là hộ nghèo, người già hay trẻ nhỏ.

sào ruộng. Bao nhiêu năm nay họ không thoát khỏi "án" hộ nghèo, nhưng lý do chính không chỉ vì ít ruộng. Mỗi năm, 2 sào ruộng làm 2 vụ, năng suất như hiện nay được tầm 5 tạ thóc. Nhưng với các khoản phí được chia rõ ràng trong sổ thanh toán thì hàng năm gia đình phải đóng hơn 700 ngàn. Với giá thóc như hiện nay thì riêng tiền phí đã ngốn mất của gia đình chị hơn một tạ/năm. Nhà nước đã có chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp nhưng hàng năm gia đình chị Trâm vẫn phải đóng Quỹ phục vụ nông nghiệp, giao thông thủy lợi, xây dựng kênh mương... cho xã. Năm ngoái tổng các loại phí này lên đến 705 ngàn đồng, chị túng quá, không có đóng nên bị xã ghi nợ sang năm nay.

CÁC CHỈ TIÊU GIAO THU				NĂM 2010				
Nội dung thu	ĐVT	Số lượng	Thành tiền	SỐ TT	Nội dung thu	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
Thuế đất ở	Kg				7 đ/cả 1 ha c/ cả			360.00
Quỹ phục vụ nông nghiệp	Kg	93.00			Thu xã: 60.000/200			22.00
Giao thông thủy lợi	Kg	33.00			Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			705.00
Xây dựng kênh mương	Kg	38.00						1145.00
Xây dựng trường lớp	Đóng							
Quỹ an ninh quốc phòng	Đóng		60.00					
Quỹ dân nuôi	Kg	60.00						
Quỹ tình nghĩa	Kg	10.00						
Phòng chống bão lụt	Kg	20.00						
Quỹ khuyến học	Đóng		20.00					
Quỹ bảo trợ trẻ em	Đóng		20.00					
Nợ tồn đọng năm 20	Đóng		5.00					
1 đ/cả			7.00					
1 đ/cả			12.00					
1 đ/cả			4.00					
1 đ/cả			5.00					
			1067.00					
Thu xã: 60.000/200								
Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			50.00					
Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			10.00					
Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			12.00					
Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			2.00					
Thu xã: 7 đ/cả 1 ha			5.00					
			79.00					

Những khoản phí dân nghèo phải đóng

chán chê, đến thôn cũng tìm cách trốn tiền thủy lợi nội đồng, tiền diệt cỏ, tiền bảo vệ... Mỗi khoản vài chục ngàn nhưng cộng lại cũng tiền trăm. Đối với gia đình nghèo như chị Trâm thì cũng khó chứ đừng nói đến chuyện trả.

Đói nghèo nhưng chị cố cho con đi học để chúng thoát khỏi cái cảnh ruộng hoang may ra làm được cái chức gì ở xã. Ấy ông cán bộ vừa nhận vừa được hộ nghèo cống thóc nuôi. Nhưng giấc mơ bị đặt dấu hỏi bởi các khoản phí mà chính quyền xã Quảng Vinh đang cố truy đến tận cùng.

Gia đình chị Phạm Thị Trâm ở đội 5, thôn Thanh Minh có 6 người nhưng chỉ được 2

"Đợt vừa rồi làm đường giao thông nông thôn, gia đình tôi đã phải đóng 50 ngàn một khẩu rồi. Vậy mà các cháu đi học còn bị đòi thêm 150 ngàn mỗi đứa nữa. Không có tiền đóng thì trường không cho thi nên vị chi làm đoạn đường mà nhà tôi đóng tròn một triệu đồng. Chưa chạy vạy đủ để đóng cho con đi học thì xã lại cho người đi vận động thu tiền chuẩn bị ngày 27/7. Mỗi hộ phải đóng 20 ngàn nữa, nhưng nói thật, bây giờ trong nhà tôi một ngàn cũng không có thì lấy chi mà đóng". Chị Trâm phàn nàn.

Cạnh nhà chị Trâm là nhà bố chồng chị, cụ Lê Quang Huy (89 tuổi). Nhà chỉ có hai ông bà già, không làm ruộng được nữa nhưng mỗi lần có đợt thu phí xã vẫn cho người đến đòi. Không có nộp thì cán bộ xã Quảng Vinh linh hoạt bằng cách trừ tiền chế độ người già của hai cụ. Mỗi tháng 180 ngàn bị cắt luôn từ trên xã, đỡ cho hai cụ phải mất công đi lấy!

Cả xã Quảng Vinh có 3.740 sào ruộng. Bình quân năng suất 200kg một sào. Không biết người dân phải chi ra bao nhiêu thóc để nuôi cán bộ. Chỉ biết số cán bộ quá khổng lồ, tốn rất nhiều thóc của người dân nhưng công việc xem chừng rất nhàn nhã. Ngày thứ 6 tôi đến, nhóm ông Tâm với mấy ông làm văn phòng, tư pháp đang hút thuốc lào và bàn nhau chuẩn bị đi uống rượu. Trụ sở xã vắng như chùa Bà Đanh, còn ngoài đồng, nông dân Quảng Vinh đang vãi mìn hôi thu hoạch lúa. Năm nay họ được mùa,

nhưng không được ăn cả, vì những khoản phí vẫn còn treo lơ lửng, thậm chí nhiều nhà còn nợ tồn đọng từ mấy năm trước chưa trả nổi.

Cán bộ phường đồng như... quân Nguyên

BÁO NÔNG NGHIỆP VN, SAO MAI -

Thứ Tư, 20/06/2012, 10:23 (GMT+7)

Theo thống kê của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, đội ngũ cán bộ công chức (CBCC) cấp phường xã của tỉnh hiện có trên 10.000 người. Số này được hưởng lương theo bảng cấp, được ngân sách TW cấp. Ngoài ra còn có thêm khoảng trên 10.000 người là cán bộ không chuyên trách cấp xã, phường, được hưởng mức phụ cấp từ ngân sách tỉnh.

Đó là chưa kể lớp cán bộ khối, xóm, bản, đại biểu hội đồng nhân dân xã... cũng được hưởng phụ cấp từ ngân sách tỉnh tùy theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hàng năm...

Gặp bất kỳ một CBCC cấp xã phường nào, nhất là đội ngũ cán bộ không chuyên trách, hẳn được hỏi đến vấn đề lương, mức phụ cấp của mình, họ đều thờ dãi ngao ngán với câu cửa miệng: "Không đủ sống". Xét cho cùng, điều đó có cơ sở. Trên thực tế, chính sách theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ không bảo đảm được cuộc sống cho cán bộ cấp phường xã.

Ông Chu Văn Mai, Chủ tịch UBND phường Lê Mao, TP Vinh nói với chúng tôi: Phường Lê Mao có gần 2.583 hộ với gần 12.000 nhân khẩu. Đội ngũ cán bộ được hưởng lương từ ngân sách TW và địa phương tại phường là 172 người, chưa kể số đại biểu hội đồng nhân dân phường. Trong đó cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ ở phường và cán bộ công chức được hưởng lương từ ngân sách TW theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP hiện mới có 18 người (phường Lê Mao loại 2 nên được biên chế 23 người) được hưởng lương hành chính theo bảng cấp (100% số cán bộ chuyên trách và công chức phường Lê Mao đều được chuẩn hoá qua các lớp đại học tại chức mở tại địa phương).



Cán bộ phường Lê Mao tại nơi giao dịch “1 cửa”

Lớp cán bộ thứ 2 của phường là đội ngũ cán bộ không chuyên trách được hưởng từ

ngân sách tỉnh (theo Quyết định 58/2010/QĐ-UBND, ngày 11/8/2010 và Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND, ngày 03/8/2010 của UBND tỉnh Nghệ An) cũng được phân làm 4 nhóm: Nhóm 1 hưởng mức phụ cấp 1 hệ số lương cơ bản gồm 5 người: Phường đội phó, Phó chủ tịch MTTQ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Văn phòng Đảng uỷ, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ chuyên trách. Nhóm 2 được hưởng mức phụ cấp 0,8 hệ số lương cơ bản gồm 5 chức danh là cấp phó của các tổ chức hội, đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội CCB và Chủ tịch Hội chữ thập đỏ. Nhóm 3 được hưởng mức phụ cấp 0,6 hệ số lương cơ bản gồm 5 chức danh gồm Dân số KHHGD; Thương mại - công nghiệp; Khoa học công nghệ & môi trường; Nội vụ, tôn giáo, thi đua khen thưởng, quản lý nhà văn hoá và đài truyền thanh phường; Thủ quỹ, văn thư lưu trữ. Nhóm 4 được hưởng mức phụ cấp 0,5 hệ số lương cơ bản có 3 chức danh gồm Đô thị, Giao thông, Xây dựng.

Ngoài ra, cán bộ cấp khối phố cũng có mức phụ cấp khác nhau. Trong đó có 18 người đảm nhiệm 2 chức danh Khối trưởng và Bí thư chi bộ của 9 khối (hưởng phụ cấp 0,8 mức lương tối thiểu). Thứ đến là các vị Ủy viên thường trực MTTQ, Ủy viên thường vụ các đoàn thể cấp phường được hưởng phụ cấp 0,4 mức lương tối thiểu và cuối cùng là các chức danh như Khối phó, Trưởng ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng các tổ chức như Phụ nữ, Đoàn

thanh niên, Hội người cao tuổi, Tổ trưởng dân phố đều được hưởng mức phụ cấp 0,18 hệ số lương cơ bản. Đại biểu HĐND phường (25 người) được hưởng phụ cấp 0,3 hệ số lương tối thiểu...

Ngoài thực hiện theo Quyết định 58 nói trên, có một số chức danh chúng tôi phải trả theo mức phụ cấp được UBND TP Vinh quy định như: Văn thư, tạp vụ, thủ quỹ và 4 thành viên Đội quy tắc đô thị với mức 1,5 triệu đồng/tháng (cao hơn quy định của UBND tỉnh Nghệ An). Bởi thế, riêng khoản tiền lương chi cho đội ngũ CBCC của phường và đội ngũ cán bộ không chuyên trách (lập từ 01/01/2012) cũng ngót nghét 200 triệu đồng/tháng (bình quân khoảng 2,4 tỷ đồng/năm).

Bước sang năm 2012, việc trả lương cho CBCC cấp phường theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ thì toàn bộ cán bộ cấp phường xã từ lãnh đạo đến nhân viên (trong biên chế) sẽ được hưởng thêm chế độ phụ cấp công vụ 25% mức lương hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (có hiệu lực thi hành từ 01/6/2012) thì mức chi trả lương tại phường Lê Mao sẽ còn tăng thêm nữa. Đây thực sự là một gánh nặng, là nỗi lo canh cánh của lãnh đạo phường hiện nay.

Ông Bùi Văn Dũng, Phó chủ tịch phụ trách kinh tế UBND phường Lê Mao cho biết thêm: Trong số 25 phường, xã trên địa bàn

TP Vinh phường Lê Mao là đơn vị chỉ có nguồn thu trung bình với mức gần 5 tỷ đồng/năm, chủ yếu thu từ thuế SXKD, thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp, các loại quỹ, phí và thuế xây dựng nhà ở tư nhân... Nhưng tổng nguồn thu ấy chỉ được phân bổ trở lại khoảng 1,7 tỷ đồng/năm. Số còn lại được bổ sung khoảng 1,5 tỷ dùng để chi lương, phụ cấp theo lương, phụ cấp công vụ và chi tiêu thường xuyên (khoảng 600-700 triệu đồng/năm) đều trông cả vào ngân sách cấp bù từ trên xuống.

Theo ông Chu Văn Mai, Chủ tịch UBND phường Lê Mao: "Bước sang năm 2012, TP Vinh áp dụng chủ trương mới là cấp phường, xã được để lại chi cho bộ máy và các hoạt động khác 50% nguồn thu từ thuế VAT/kế hoạch giao (trước đây chỉ được 5%). Năm nay, phường được giao kế hoạch 3,6 tỷ đồng thuế VAT, theo đó dù có thu được hay không nhưng trên sổ sách phường đã được cân đối 1,8 tỷ đồng và 2 tỷ đồng tiền thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp, theo đó phường chúng tôi được cân đối lại 3.870 triệu đồng. Trong đó chi thường xuyên và các khoản lương hết 3.268 triệu đồng. Như vậy, trên sổ sách giấy tờ chúng tôi vẫn còn dư lại 601 triệu đồng.

Thế nhưng, trong bối cảnh lạm phát, tình trạng làm ăn thua lỗ, vỡ nợ khắp nơi nên các đối tượng SXKD trên địa bàn phường đã giảm mất đáng kể (giảm lớn so với bộ thuế VAT lập năm 2011) thành ra kế hoạch được thành phố giao nói trên trở nên quá

xa vời với thực tiễn nên không biết lấy đâu ra nguồn thu để trả lương hàng tháng cho cán bộ phường. Đây là lý do giải thích vì sao việc đảm bảo nguồn thu chỉ để phục vụ cho việc chi lương cho đội ngũ cán bộ (chuyên trách và không chuyên trách) phường, chi thường xuyên và đảm bảo xã hội, hưu trí phường... luôn trở thành vấn đề rất nóng tại địa phương.

Các năm trước, có nguồn thu dư giả thì chúng tôi trả lương, phụ cấp từ đầu tháng, nộp BHXH rất kịp thời nhưng từ đầu năm 2012 đến nay đều phải chờ đến cuối tháng mới có lương. Nợ cả tiền BHXH (khoảng 20 triệu đồng/tháng). Anh em cán bộ đi làm ngoài giờ mức bồi dưỡng chỉ 10.000 đồng/buổi/người mà vẫn chưa có nguồn để trả”.

Cuối buổi làm việc, ông Chủ tịch UBND phường thở dài: Tình hình của phường như vậy thì nay Chính phủ lại có Nghị quyết 13/2012/NQ-CP ngày 10/5/2012 và Công văn hoá tống số 6326/BTC-TCT ngày 11/5/2012 của Bộ Tài chính về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thị trường trong đó chủ trương tạm thời chưa thu thuế GTGT các tháng 4-5-6/2012 nên nguồn thu của phường càng khó khăn thêm. Nói thật với nhà báo năm nay phường Lê Mao là 1 trong 4 phường xã ở TP Vinh bị “cháy số” vì trong tài khoản hiện không có khoản nào khả dĩ có thể vay mượn được để chi trả lương hàng tháng được nữa.

Dem câu chuyện thu không đủ chi cho bộ máy cán bộ tại phường Lê Mao ra trao đổi với ông Trần Văn Sơn, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch UBND TP Vinh, ông Sơn xác nhận: Những điều Chủ tịch phường Lê Mao nói đều đúng. Cấp phường được UBND tỉnh và thành phố giao chi tiêu thu – chi, tỷ lệ điều tiết trên tổng kế hoạch thu từng loại theo nguyên tắc chung là: Tổng thu trên địa bàn trừ đi tổng được điều tiết trở lại, thiếu bao nhiêu được tỉnh và thành phố cấp bổ sung đủ kế hoạch chi ngay từ đầu năm.

Thế nhưng, khó khăn của phường Lê Mao trong 5 tháng đầu năm nay cũng là khó khăn chung của cả 25 phường xã trên địa bàn TP Vinh. Lý do cho đến đầu tháng 6/2012, nguồn thu tại TP Vinh và các phường xã mới chỉ đạt 14% (khoảng 220 tỷ đồng). Trong khi các khoản lương, phụ cấp, chi thường xuyên khác vẫn không thể dừng. Bởi thế, từ TP đến các phường, xã đều phải “giật gấu vá vai” bằng cách vay từ các nguồn khác chưa giải ngân được để trả lương, trong đó chủ yếu từ nguồn tiền đất còn tồn quỹ (5 tháng đầu năm 2012, UBND TP Vinh đã vay từ nguồn này 21 tỷ đồng). Riêng phường Lê Mao do không có quỹ đất đấu giá nên trong tài khoản không có khoản tồn quỹ này do đó lại càng khó khăn thêm.

"Tại TP Vinh đội ngũ CBCC xã được bố trí ở 25 phường, xã (4 xã loại 1; 20 xã loại 2 và 1 xã loại 3) là 482/581 biên chế được duyệt. Riêng đội ngũ cán bộ không chuyên trách từ phường đến khối, xóm do UBND các phường, xã ký hợp đồng và trực tiếp quản lý do đó UBND TP Vinh vẫn chưa thống kê được con số cụ thể" – ông Hồ Sỹ Tân, Trưởng phòng Nội vụ, UBND TP Vinh cho biết.

Lạm phát quan

TN 31/01/2013

Báo Thanh Niên cho biết Sở Nội vụ Nghệ An vừa kiểm tra một số cơ quan trong tỉnh, phát lộ thực tế kinh hoàng: những đơn vị này đang có tình trạng lãnh đạo đông hơn nhân viên, chẳng hạn Phòng Tài chính kế toán (Sở NN-PTNT) có 15 người thì thành phần quản lý chiếm phân nửa gồm 1 trưởng phòng, 6 phó phòng; Phòng Tài chính kế toán (UBND H.Anh Sơn) còn phá kỷ lục hơn: tuy chỉ có 4 biên chế nhưng "sĩ quan" trăm phần trăm: 1 trưởng và 3 phó.

Đó là thực tế cay đắng ở một tỉnh nghèo dân đông còn rất nhiều khó khăn. Cũng không hẳn "mô hình" này phổ cập đại trà tại hầu hết các tỉnh thành, quận huyện trên đất nước ta nhưng người dân có quyền nghi ngờ ở những nơi khác sự lạm phát, phung phí "nhân lực quản lý" không biết đến chừng nào. Cứ hình dung ra điều khó xử: toàn những quan là quan, vị nào cũng ý thức được vai trò lãnh đạo chỉ đạo của mình, rốt cuộc chỉ thiếu người thực hiện. Và thật vô phúc cho ai nào lọt vào đó làm

nhân viên. Từ việc công đến điều sai vặt chắc phải công tất. Trăm dâu đổ đầu tằm. Xin nhớ rằng đối tượng bị coi là lạm phát đó đều hưởng lương ngân sách, lương cao, được nuôi bằng tiền thuế của dân.

Từ chuyện Nghệ An, sự nhớ ở xứ mình lâu nay xảy ra ối điều tương tự khiến người dân ì xèo, dư luận phàn nàn. Có một đạo báo chí gây choáng với thông tin ở xã nghèo xứ Thanh chỉ vài ngàn dân mà công rất nhiều cán bộ. Gần đây nhất, tại cuộc họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức, Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nêu ra tỷ lệ những người vô vi, vô tích sự đến mức kinh hoàng "trong bộ máy chúng ta có tới 30% số công chức không có cũng được, bởi họ làm việc theo kiểu sáng cấp ô đi tối cấp về, không mang lại bất cứ thứ hiệu quả công việc nào". Một thực tế khó thể chấp nhận trong bộ máy công quyền hành chính hiện đại. Chính phủ luôn đặt ra yêu cầu "chất lượng, tinh gọn, hiệu quả" nhưng bộ máy công vụ nhiều nơi, nhiều cấp gần như thực hiện ngược lại.

Nhân chuyện lạm phát cán bộ lãnh đạo, cũng cần giở lại một chỉ đạo khác của Chính phủ ban hành cách nay chưa lâu. Nghị định số 36/2012/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ nêu rõ số lượng thứ trưởng ở mỗi bộ không quá 4 người.

Thực ra nghị định ấy cũng chỉ nhắc lại Nghị định 178/2007/NĐ-CP tính đến nay đã 6 năm, vậy mà 6 năm qua hầu hết các bộ vẫn ung dung tự tại với số lượng thứ trưởng vượt quá quy định. Các tổ chức cục, vụ cũng vậy, quy định cấp phó chỉ được 3 nhân sự nhưng cũng có nơi vượt gấp đôi. Bộ máy hành chính đã chồng chéo, nặng nề, lại thêm đội ngũ quản lý quá đông giẫm chân nhau, người nọ nhìn người kia khiến chất lượng và hiệu quả không được như mong muốn của Chính phủ và người dân.

Sao lắm quan thế

NLD 31/01/2013

Câu hỏi này không thể không bật ra khi báo chí đưa tin về kết quả kiểm tra của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, cho thấy số “quan” ở các phòng ban cấp tỉnh, cấp huyện đã phình ra nhanh chóng, thậm chí có nơi “quan” nhiều hơn “lính”.

Phòng Tài chính kế toán của Sở NN-PTNT Nghệ An có tất cả 15 người nhưng có tới 7 “quan” gồm 1 trưởng phòng và 6 phó phòng. Cũng Sở NN-PTNT Nghệ An, chức danh phó giám đốc có đến... 7 người. Còn Sở Nội vụ Nghệ An, trong số 31 biên chế đã có tới 19 lãnh đạo gồm: 1 giám đốc, 4 phó giám đốc và các trưởng, phó phòng. Riêng Phòng Công chức viên chức của sở có 4 nhân sự thì lãnh đạo đã là 3 gồm 1 trưởng phòng, 2 phó phòng và Phòng Tài

chính kế toán của UBND huyện Anh Sơn - Nghệ An thì cả 4 nhân sự đều là “quan”, gồm 1 trưởng phòng và 3 phó phòng.

Cách đây chưa lâu, dư luận cũng... choáng về số “quan” ở xã Quảng Vinh, huyện Quảng Xương - Thanh Hóa. Xã có 15 thôn, 9.500 dân nhưng số cán bộ xã, thôn lên tới 254 người. Là xã thuộc diện xã loại 1 (số hộ nghèo chiếm hơn 30%) theo Nghị định 92 của Chính phủ nên Quảng Vinh có 23 cán bộ biên chế và 22 cán bộ bán chuyên trách. Ngoài ra, xã còn có thêm người làm phó các đoàn thể và cứ thế dàn khung này áp xuống tận các thôn. Lắm “quan”, ngân sách chỉ trả cho một số vị theo luật định, còn lại thì... dân nuôi...

Theo Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, hiện cả nước có khoảng 130.000 thôn với số cán bộ thôn hơn 570.000 người, nếu tính cả cán bộ xã khoảng 770.000 người. Thông thường mỗi thôn có 3 cán bộ là trưởng thôn, bí thư chi bộ và công an viên, song trên thực tế, thôn còn có cán bộ của các tổ chức chính trị xã hội, an ninh, trật tự... và cả nước có hơn 900.000 cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, thôn. Hiện mỗi xã đang phải chi trả từ 120 đến 170 định suất ngoài ngân sách bằng nguồn đóng góp của dân.

Dân ta chẳng bao giờ hẹp bụng, nếu các “quan” đều thanh liêm hoặc làm được việc. Nhưng nhiều “quan” ở cơ sở hầu như rất ít việc, thậm chí “ngồi chơi xơi nước” mà để

dân nuôi thì quả là chướng. Bác Hồ từng dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” và thực tế đã chứng minh nơi nào có cán bộ giỏi thì nơi đó kinh tế xã hội địa phương có nhiều khởi sắc. Trong sự phát triển đi lên của đất nước hôm nay, rất cần đội ngũ cán bộ cơ sở giỏi, cần chuyên viên giỏi để tham mưu, thừa hành công vụ hiệu quả. Trong lúc nguồn cán bộ chuyên viên giỏi chưa nhiều, chất lượng đội ngũ cán bộ công chức còn thấp mà “quan” nhiều quá, hẳn không phải là điều tốt.

Chúng ta cứ nói nhiều về quy chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, cứ hô hào tinh giản biên chế nhưng bộ máy cán bộ ở các ngành, các địa phương mỗi ngày cứ phình ra và chất lượng cán bộ, đạo đức công vụ vẫn tiếp tục là thách thức với nền hành chính. Vì vậy, hãy một lần nữa nhìn thẳng thực trạng để cải cách, bớt đi tình trạng “lính” ít “quan” nhiều, quen chỉ tay năm ngón hơn là làm được việc hữu ích. Hãy học tập cách của Đà Nẵng, Quảng Ninh trong thi tuyển để chọn “quan” đúng nghĩa. Hãy học tập việc cải cách hành chính ở TPHCM, học cách quận 1 - TPHCM để cho người dân chấm điểm cán bộ công chức. Có như vậy thì dân mới được nhờ, nước mới mạnh hơn.

Dân Trí, 30/01/2013: 840 ngàn “quả mìn” mang tên công chức!

<http://dantri.com.vn/blog/840-ngan-qua-min-mang-ten-cong-chuc-690877.htm>

“Trong bộ máy chúng ta có tới 30% số công chức không có cũng được, bởi họ làm việc theo kiểu sáng cấp ô đi, tối cấp về, không mang lại bất cứ thứ hiệu quả công việc nào”. Đó là lời phát biểu của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp đầu tiên của Ban chỉ đạo đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức mới đây.

Thật ra, đây không phải là lần đầu tiên có người nói tới con số 30% công chức không được việc. Có điều, ông Phúc là quan chức cao cấp nhất đề cập tới tỷ lệ này.

Theo số liệu, hiện cả nước có khoảng 2,8 triệu công chức. Nếu lấy tỉ lệ 30% của 2,8 triệu thì con số này là khoảng 840 ngàn người. Tuy nhiên, nhiều người còn cho rằng đó vẫn là con số khiêm tốn bởi trong thực tế, nó có thể là 40%, 50%...

Xin làm một phép tính đơn giản. Nếu lương cộng với các khoản chi khác như lễ, tết, điện nước, văn phòng... tính bình quân mỗi người 5 triệu đồng/tháng thì mỗi năm, ngân sách nhà nước chi cho số người “sáng cấp ô đi, tối cấp về” khoảng 50.000 tỉ đồng (2,5 tỉ USD). Giả sử đem số tiền này dành tăng lương, có lẽ sẽ tăng gấp đôi hiện nay.

Một khoản tiền khổng lồ được chi tiêu lãng phí từ nguồn đóng thuế của người dân.

Thế nhưng, cái nguy hại từ con số 840 ngàn này không chỉ là tiền bởi họ không chỉ “sáng cấp ô đi, tối cấp về, làm việc không

hiệu quả” mà còn là những vật cản, thậm chí những “quả bom mìn” tiềm ẩn.

Lý do không khó để chỉ ra bởi trong số 840 ngàn người này nếu không bất tài thì họ cũng là kẻ lười biếng. Mà gần như một qui luật, trong một tập thể những kẻ lười biếng luôn ghen ghét với người chăm chỉ. Nguyên nhân, bởi chính những người chăm chỉ là những “tấm gương” phản chiếu làm lộ rõ chân tướng của kẻ lười biếng.

Tương tự như vậy, kẻ bất tài luôn kèn cựa, ghen ghét với người có năng lực bởi chính những người có năng lực làm lộ rõ cái sự bất tài của họ.

Đã vậy, kẻ bất tài thường hay nhòm ngó, bói lông tìm vết những người có năng lực. Họ còn hay tỏ vẻ ta đây là “ông quan trọng”, từ đó dần tới quan liêu, hách dịch.

Kẻ bất tài và lười biếng lại thường khéo nịnh cấp trên, giỏi “tô vẽ” nên gặp những vị sếp quan liêu, khó có thể nhận biết và điều này gây ức chế cho tập thể.

Kẻ bất tài, lười biếng còn là “động lực” làm thui chột những người chăm chỉ và có năng lực. Không ai muốn chăm chỉ, phát huy hết năng lực khi mà bên cạnh mình có những kẻ bất tài, lười biếng làm ít lại được hưởng nhiều.

Trong một cơ quan, những ai lười biếng và bất tài thường là những người hay kêu ca, đòi hỏi và yêu sách.

Nghiêm trọng hơn, trong đó là lũ “Lý Thông” luôn luôn rình rập tranh công lao, cướp thành quả của các bậc hiền tài.

Vì vậy, 840 ngàn nhân tố “sáng cấp ô đi, tối cấp về” không chỉ là những kẻ ăn bám mà còn là những “quả mìn” thật sự. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến nền hành chính quốc gia trì trệ, “hành dân là chính”?

Do đó, muốn xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả” theo tinh thần dự án cải cách chế độ công vụ, công chức thì việc cực kỳ quan trọng là kiên quyết đưa số “sáng cấp ô đi, tối cấp về” ra khỏi cơ quan công quyền.